

THỦ TƯỚNG CHÍNH  
PHỦ  
Số: 33/2008/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 27 tháng 2 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ  
Phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Đo đạc  
và Bản đồ Việt Nam đến năm 2020  
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 12/2002/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2002 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Đo đạc và Bản đồ Việt Nam đến năm 2020 với các nội dung chủ yếu sau đây:

I. QUAN ĐIỂM

1. Đo đạc và bản đồ là hoạt động điều tra cơ bản phải được đi trước một bước nhằm bảo đảm hạ tầng thông tin địa lý cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quản lý tài nguyên thiên nhiên và môi trường trong nước, đáp ứng nhu cầu tham gia hợp tác để giải quyết các bài toán toàn cầu và khu vực về nghiên cứu khoa học trái đất, về giám sát tài nguyên thiên nhiên và môi trường trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

2. Lấy việc đầu tư cho khoa học và công nghệ trong ngành Đo đạc và Bản đồ làm giải pháp chủ yếu để phát triển. Việc phát triển khoa học và công nghệ đo đạc và bản đồ ở nước ta phải phù hợp với điều kiện trong nước đồng thời tiếp cận với trình độ tiên tiến của thế giới; chủ động đáp ứng nhu cầu cần thiết về phát triển và ứng dụng các công nghệ thu nhận, xử lý thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu địa lý và hệ thống

thông tin địa lý, lưu trữ và cung cấp thông tin, bảo đảm tính đầy đủ, chính xác, kịp thời và giá thành hạ.

3. Hệ thống thông tin đo đạc và bản đồ phải bảo đảm chuẩn quốc gia thống nhất, phù hợp chuẩn quốc tế, đủ phục vụ nhu cầu quản lý nhà nước về lãnh thổ, quản lý các hoạt động kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển bền vững nền kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, phòng, chống thiên tai, giám sát khai thác tài nguyên thiên nhiên, kiểm soát tình trạng môi trường, đáp ứng nhu cầu sử dụng thông tin của cộng đồng phục vụ quản lý sản xuất, dịch vụ, giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học và nâng cao dân trí.

4. Phát huy nội lực, nhất là năng lực trí tuệ của người Việt Nam để phát triển và ứng dụng công nghệ đo đạc và bản đồ, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ phần mềm về xử lý thông tin địa lý, đi đôi với tăng cường và mở rộng hợp tác quốc tế về đo đạc và bản đồ.

5. Từng bước xã hội hóa dịch vụ đo đạc và bản đồ, thương mại hóa thông tin, tư liệu đo đạc và bản đồ.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu tổng quát

- Phát triển ngành Đo đạc và Bản đồ Việt Nam trở thành một ngành điều tra cơ bản có trình độ khoa học công nghệ hiện đại đạt mức tiên tiến của khu vực và tiếp cận với trình độ tiên tiến trên thế giới;
- Bảo đảm việc xây dựng và cung cấp hạ tầng thông tin địa lý đầy đủ, chính xác, kịp thời nhằm phục vụ các yêu cầu của quản lý nhà nước về lãnh thổ, đất đai, tài nguyên thiên nhiên và môi trường, hoạt động kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh; nghiên cứu khoa học về trái đất; nhận thức đúng hiện trạng và quy hoạch phát triển bền vững kinh tế - xã hội; phòng chống thiên tai và bảo vệ môi trường; đáp ứng thông tin cho nhu cầu sử dụng của cộng đồng trong hoạt động kinh tế, giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, sinh hoạt và nâng cao dân trí;
- Xây dựng hệ thống cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ có năng lực, hoạt động có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển chung của ngành;

- Sớm hoàn thiện cơ sở pháp lý điều chỉnh tổ chức và hoạt động của ngành Đo đạc và Bản đồ Việt Nam, đảm bảo giá trị pháp lý của các loại bản đồ và số liệu đo đạc trong bản đồ.

## 2. Mục tiêu cụ thể

### a) Giai đoạn từ nay đến năm 2010

- Hoàn chỉnh hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về đo đạc và bản đồ; hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật về đo đạc và bản đồ;
- Hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về đo đạc bản đồ từ trung ương đến địa phương;
- Tiếp tục nâng cấp công nghệ định vị vệ tinh toàn cầu (GPS) phục vụ các mục tiêu định vị và dẫn đường, đẩy mạnh việc áp dụng công nghệ viễn thám (RS) phục vụ thu nhận nhanh và chính xác các thông tin địa lý, áp dụng đồng bộ công nghệ hệ thống thông tin địa lý phục vụ tổ chức tốt hạ tầng thông tin địa lý quốc gia;
- Hoàn thành giai đoạn một Dự án "Xây dựng Hệ quy chiếu - Hệ tọa độ phục vụ quốc phòng, an ninh";
- Hiện chỉnh thường xuyên hệ thống bản đồ địa hình tỷ lệ 1/50.000 phủ trùm cả nước, xây dựng hệ thống tin địa lý với nền 1/50.000 của cả nước; bắt đầu thực hiện việc thành lập hệ thống bản đồ địa hình tỷ lệ 1/10.000 phủ trùm cả nước và 1/2.000, 1/5.000 phủ kín khu vực đô thị, khu vực kinh tế trọng điểm phục vụ quy hoạch chi tiết; hoàn chỉnh bản đồ địa chính chính quy kết hợp với lập hồ sơ địa chính cho khoảng 20 đơn vị hành chính cấp tỉnh; thiết lập mô hình số độ cao cả nước; biên tập các loại bản đồ địa hình tỷ lệ nhỏ và các loại bản đồ chuyên ngành, chuyên đề, chuyên dụng khác;
- Thành lập hệ thống bản đồ biển, các khu vực cửa sông, cảng biển phục vụ quốc phòng và nhiệm vụ quản lý biển của các Bộ, ngành, địa phương.

### b) Giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2015

- Xây dựng Hệ quy chiếu; lưới điểm tọa độ quốc gia; lưới điểm độ cao quốc gia hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế;

- Hoàn chỉnh hệ thống thu nhận thông tin bề mặt đất bằng chụp ảnh từ vệ tinh, máy bay bằng quang học, sóng radar, sóng laser;
- Hoàn chỉnh hệ thống thông tin địa lý quốc gia bao gồm ảnh mặt đất chụp từ vệ tinh, máy bay; bản đồ địa hình phủ trùm cả nước và các khu vực kinh tế phát triển; bản đồ địa hình đáy biển phủ trùm toàn vùng biển và các khu vực có hoạt động kinh tế biển; hệ thống bản đồ địa chính chính quy gắn với hồ sơ địa chính trên phạm vi cả nước; bản đồ chuyên đề, chuyên ngành, chuyên dụng; mô hình số độ cao; bảo đảm hệ thống được cập nhật thường xuyên.

#### c) Giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020

- Hoàn chỉnh hệ thống công nghệ kết hợp giữa công nghệ GPS với công nghệ viễn thám thu nhận ảnh vệ tinh (RS) và công nghệ hệ thống thông tin địa lý (GIS) (gọi là công nghệ 3S) để áp dụng theo một quy trình công nghệ phù hợp với hoàn cảnh Việt Nam, theo chuẩn quốc tế;
- Hoàn chỉnh toàn bộ hạ tầng thông tin đo đạc và bản đồ bao gồm hệ thống lưới điểm tọa độ, độ cao, trọng lực quốc gia trong một Hệ quy chiếu quốc gia thống nhất, được kết nối theo trạng thái động với hệ quy chiếu quốc tế; hệ thống thu nhận thông tin ảnh viễn thám chụp mặt đất từ vệ tinh và máy bay với các thiết bị chụp phù hợp với yêu cầu thông tin bề mặt đất cần có; hệ thống thông tin địa lý được tổ chức dưới dạng cơ sở dữ liệu địa lý động trong hệ thống thông tin địa lý bao gồm nhiều lớp thông tin dùng chung; bản đồ chuyên đề, chuyên ngành, chuyên dụng.

### III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA TỪNG GIAI ĐOẠN

#### A. TỪ NAY ĐẾN NĂM 2010

- Hoàn chỉnh hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về đo đạc và bản đồ
  - Tổng kết việc thực hiện Nghị định số 12/2002/NĐ-CP về hoạt động đo đạc và bản đồ, xây dựng để Chính phủ trình Quốc hội ban hành Luật Đo đạc và bản đồ;
  - Ban hành các tiêu chuẩn ngành về hệ quy chiếu quốc gia, hệ thống điểm gốc tọa độ, độ cao, trọng lực quốc gia; hệ thống lưới điểm tọa độ, độ cao, trọng lực cơ sở quốc gia; hệ thống đường biên giới quốc gia, địa giới hành chính theo tọa độ chuẩn;

hệ thống địa danh hành chính, địa danh quốc tế, địa danh các đối tượng địa lý; hệ thống chuẩn dữ liệu địa lý ở các dạng sử dụng khác nhau;

c) Hoàn chỉnh hệ thống các văn bản hướng dẫn quy trình công nghệ trong sản xuất; các quy phạm kỹ thuật đối với từng loại quy trình công nghệ; các quy chuẩn kỹ thuật đối với từng loại công trình, sản phẩm đo đạc bản đồ; các định mức kinh tế - kỹ thuật đối với từng loại công trình, sản phẩm.

## 2. Ứng dụng và phát triển công nghệ

a) Mở rộng các phương pháp định vị GPS động theo thời gian thực để đổi mới kết cấu lưới điểm tọa độ quốc gia theo hướng giảm tối thiểu các điểm cần chôn mốc trên thực địa, lưới điểm tọa độ quốc gia vừa là gốc tọa độ cho từng địa phương, vừa là khung tọa độ để nắn ảnh vệ tinh về tọa độ địa phương, vừa là lưới quan trắc dịch động vỏ trái đất nhằm dự báo các tai biến địa chất bằng phương pháp đo đạc, phát triển việc ứng dụng công nghệ GPS vào các mục đích khác;

b) Đổi mới phương pháp công nghệ độ cao theo hướng tạo mô hình số có độ chính xác cao để ứng dụng công nghệ định vị vệ tinh vào đo độ cao; thiết kế lại và hoàn chỉnh lưới độ cao quốc gia và lưới trọng lực quốc gia theo hướng giảm tối thiểu việc xây dựng lưới độ cao cơ sở bằng phương pháp độ cao hình học và tổ chức lưới điểm trọng lực ở mật độ phù hợp, tận dụng mọi phương pháp đo độ cao để xây dựng chính xác mô hình số độ cao mặt đất; hệ thống điểm trọng lực được bố trí đủ để phục vụ việc hiệu chỉnh lưới độ cao, nghiên cứu trường trọng lực trái đất và thăm dò, khảo sát địa vật lý;

c) Hoàn chỉnh hệ thống công nghệ viễn thám bay chụp ảnh mặt đất từ vệ tinh, máy bay với các thể loại sóng chụp khác nhau, bao gồm:

- Vận hành trạm thu và trạm xử lý ảnh vệ tinh quốc gia theo dự án sử dụng nguồn vốn ODA của Chính phủ Pháp tại Hà Nội để thu ảnh quang học toàn sắc, ảnh phổ, ảnh radar của vệ tinh Spot, đưa vào sử dụng cho mục đích đo đạc và bản đồ và các mục đích khác;

- Đổi mới công nghệ bay chụp ảnh mặt đất từ máy bay theo công nghệ số để tăng chi tiết của thông tin, tăng thể loại thông tin, tăng độ chính xác của thông tin và giảm